

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST

Ngày 19/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Thịnh

Ông Dương Quý Sáng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Long Phúc, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 21/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Viêt T, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1986 tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; nơi Đ1 ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã AL, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái Xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lương Xuân H và bà Hà Thị U vợ bị cáo là Lục Thị Kim D; bị cáo có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến ngày 31 tháng 01 năm 2019 bị cáo được tại ngoại - có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Liệu Thị Thư Trợ giúp viên Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - có mặt.

- Bị hại:

1. Phan Văn Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Hoàng Thị C là mẹ bị hại trú tại bản 3 xã Điện Quan, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Hoàng Thị K là vợ trú tại bản 3 xã Điện Quan, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Hoàng Thị Kim L là con sinh năm 2016 sống cùng mẹ. Đại diện tham gia tố tụng là anh Phan Văn Đ theo Văn bản hợp gia đình và ủy quyền ngày 09 tháng 12 năm 2018 - có mặt.

2. Phan Văn H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Hoàng Thị C là vợ bị hại trú tại bản 3 xã Điện Quan, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; các con là Phan Văn Đ trú tại bản 3 xã Điện Quan, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Phan Thị T trú tại bản Điện, xã Điện Quan,

huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Phan Thị T và Phan Thị T đều trú tại thôn Hang Đá, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; đại diện tham gia tố tụng là Phan Văn Đ theo Văn bản họp gia đình và ủy quyền ngày 09 tháng 12 năm 2018 - có mặt.

3. Đặng Văn Đ trú tại bản Gốc Nụ, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (Tòa án triệu tập họp lệ Nng vắng mặt không có lý do).

4. Cao Thị N trú tại bản Mai 4, xã Minh Tân, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – có mặt.

5. Hoàng Thị S trú tại thôn Cốc Môi, xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (Tòa án triệu tập họp lệ Nng vắng mặt không có lý do).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Doãn Văn T trú tại Thôn 3, xã An Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (Tòa án triệu tập họp lên Nng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Lương Viết T lái xe thuê cho ông Doãn Văn T, khoảng 09 giờ 20 phút ngày 16/11/2018 T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 21C - 041.95 kéo theo rơ moóc BKS 21R - 001.33 chạy hướng Lào Cai đi Yên Bái, trên xe buồng lái có Hoàng Anh Tuấn. Khi xe đi đến đoạn đường xuống dốc gần km 147 QL 70 thuộc Bản 6, xã Điện Quan, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, T không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi sang hết phần đường bên trái. Lúc này T nhìn thấy xe mô tô BKS 24Y1 - 116.73 do Phan Văn Đ điều khiển chở theo sau là ông Phan Văn H; xe mô tô BKS 24B1 - 261.58 do Hoàng Thị S điều khiển; xe mô tô BKS 24Y1 - 079.44 do Đặng Văn Đ1 điều khiển chở theo sau là chị Đặng Thị H và cháu Đặng Thị N; xe mô tô BKS 24K8 - 0125 do Cao Thị N1 điều khiển các xe đều chạy ngược chiều với ô tô. Do khoảng cách giữa xe ô tô và các xe mô tô quá gần nên T chỉ kịp đánh lái điều khiển xe đi sang phần đường bên phải, Nng xe ô tô đã đâm, va vào tất cả các xe mô tô trên. Hậu quả: ông Phan Văn H và anh Phan Văn Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu Nng đã tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Chị Cao Thị N1 và chị Hoàng Thị S bị thương nhẹ, xe ô tô đầu kéo và 04 xe mô tô bị hư hỏng một phần.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 12/2018/GĐTT-TTPY ngày 21/11/2018 của Trung T pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận nguyên nhân chết của anh Phan Văn Đ do ngừng tuần hoàn, hô hấp cấp do đa chấn thương. Cơ chế gây tử vong Chấn thương trực tiếp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 11/2018/GĐTT-TTPY ngày 21/11/2018 của Trung T pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận nguyên nhân chết của ông Phan Văn H do ngừng tuần hoàn, hô hấp cấp do đa chấn thương. Cơ chế gây tử vong Chấn thương trực tiếp.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Yên kết luận: Xe ô tô đầu kéo BKS 21C - 041.95

màu đỏ kéo theo rơ moóc BKS 21R - 001.33 hư hỏng thiệt hại 700.000đ; xe mô tô BKS 24Y1-116.73 nhãn hiệu Honda, loại xe wave hư hỏng thiệt hại 14.900.000đ; xe mô tô BKS 24B1 - 261.58 nhãn hiệu Honda loại xe Airblade hư hỏng thiệt hại 17.220.000đ; xe mô tô BKS 24K8 - 0125 nhãn hiệu Honda loại xe Future hư hỏng thiệt hại 2.340.000đ; xe mô tô BKS 24Y1 - 079.44 nhãn hiệu Honda loại xe Wave S giá trị thiệt hại 2.350.000đ. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 37.510.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phan Văn Được là đại diện gia đình bị hại Phan Văn H và Phan Văn Đ đã nhận số tiền bồi thường 386.000.000đ (bao gồm tiền mai táng, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại, tiền bồi thường thiệt hại về tài sản) do bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

- Chị Hoàng Thị S đã nhận số tiền 37.000.000đ bao gồm tiền bồi thường thiệt hại xe mô tô bị hư hỏng và tiền hỗ trợ mua phương tiện mới do bị cáo bồi thường, chị S không có yêu cầu gì khác.

- Anh Đặng Văn Đ1 đã nhận số tiền 8.200.000đ bồi thường thiệt hại xe mô tô bị hư hỏng và không có yêu cầu gì khác.

- Anh Nông Văn Vĩnh Là chồng chị Cao Thị N1 đã nhận số tiền 4.600.000đ bồi thường thiệt hại xe mô tô bị hư hỏng do chị N1 điều khiển Chị N1 không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả lại ông Đặng Văn Đ1 xe mô tô BKS 24Y1- 079.44, 01Đ1 ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn Đ1; trả lại ông Nông Văn Vĩnh (chồng chị Cao Thị N1) xe mô tô BKS 24K8-0125, 01 Đ1 ký xe mô tô số 0035909; trả lại anh Phan Văn Được xe mô tô BKS 24Y1-116.73, 01 Đ1 ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; trả lại chị Hoàng Thị S xe mô tô BKS 24B1-261.58, 01 Đ1 ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 giấy phép lái xe hạng A1; trả lại ông Doãn Văn T xe ô tô đầu kéo BKS 21C-041.95, rơ moóc BKS 21R-001.33, 01 giấy chứng nhận Đ1 ký số 4581583, 01 giấy chứng nhận Đ1 ký số 4581592, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 003535168, 02 giấy biên nhận thể chấp của Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Yên Bái, 02 bản sao Đ1 ký của xe đầu kéo BKS 21C-041.95 và rơ moóc BKS 21R-001.33.

Chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai 01 giấy phép lái xe số 150086001001 mang tên Lương Viết T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSBY ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lương Viết T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm s,b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Viết T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Lương Viết T Giấy phép lái xe số 150086001001 mang tên Lương Viết T.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm s,b,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai năm) đến 02 (hai năm) 06 (sáu) tháng tù.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 16/11/2018 bị cáo Lương Viết T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 21C - 041.95 kéo theo rơ moóc BKS 21R - 001.33 chạy hướng Lào Cai đi Yên Bái. Khi đi đến đoạn đường gần km 147 QL 70 thuộc Bản 6, xã Điện Quan, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, bị cáo không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi sang hết phần đường bên trái nên đã đâm va vào 04 xe mô tô chạy ngược chiều là xe mô tô BKS 24Y1 - 116.73 do Phan Văn Đ điều khiển, xe mô tô BKS 24B1 - 261.58 do Hoàng Thị S điều khiển; xe mô tô BKS 24Y1 - 079.44 do Đặng Văn Đ1 điều khiển; xe mô tô BKS 24K8 - 0125 do Cao Thị N1 điều khiển. Hậu quả ông Phan Văn H và anh Phan Văn Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu Nng đã tử vong. Chị Cao Thị N1 và chị Hoàng Thị S bị thương nhẹ, xe ô tô đầu kéo và 04 xe mô tô bị hư hỏng tổng thiệt hại về tài sản là 37.510.000đ. Do đó bị cáo đã phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện để nhận thức và hiểu biết pháp luật, bị cáo có giấy phép lái xe ô tô đầu kéo, Nng khi điều khiển xe do không chấp hành

luật giao thông nên đi không đúng phần đường quy định vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ đã đâm, va vào các xe mô tô đi ngược chiều hậu quả làm chết 02 người và thiệt hại về tài sản 37.510.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Song xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân và các bị hại tổng số 386.000.000đ để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra mặc dù khoản bồi thường dân sự là trách nhiệm của chủ phương tiện; trong thời gian tại ngoại bị cáo đã cung cấp nhiều thông tin cho Công an huyện Bảo Yên về tội phạm ma túy giúp CQĐT Công an huyện Bảo Yên phát hiện tội phạm. Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo là Lương Ngọc Rinh có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Mặt khác hành vi lái xe của bị cáo là cố ý Nặng hậu quả của vụ tai nạn hoàn toàn vô ý, bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sống ở vùng xa nên ít nhiều cũng có hạn chế về nhận thức, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Doãn Văn T là người sở hữu hợp pháp xe ô tô do bị cáo điều khiển để xảy ra tai nạn, bị cáo chỉ là người lái thuê hưởng lương theo hợp đồng lao động, nên theo quy định của pháp luật thì anh Doãn Văn T phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Tuy nhiên sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho hai gia đình nạn nhân 386.000.000đ bao gồm tiền mai táng, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con nạn nhân, tiền bồi thường thiệt hại về tài sản. Các bị hại Đặng Văn Đ1, Cao Thị N1 (anh Vĩnh nhận thay), Hoàng Thị S cũng đã nhận tiền thiệt hại xe mô tô bị hư hỏng do bị cáo bồi thường. Đến nay đại diện hợp pháp của các nạn nhân và các bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm, giữa bị cáo và anh Doãn Văn T cũng không có ý kiến hoặc đề nghị Tòa án giải quyết về số tiền bị cáo đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xe ô tô đầu kéo, rơ moóc và 04 xe mô tô cùng các loại giấy tờ kèm theo Cơ quan điều tra tạm giữ đã trả lại cho chủ sở hữu Sau khi nhận lại không ai có ý kiến gì, xét thấy Cơ quan điều tra trả lại phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với giấy phép lái xe số 150086001001 mang tên Lương Viết T Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, xét thấy Hội đồng xét xử không áp dụng cấm bị cáo hành nghề lái xe sau khi chấp hành xong hình phạt tù nên cần trả lại bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lương Viết T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b,s,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Viết T 03 (ba) năm tù, bị cáo được trừ 23 ngày bị tạm giam (8/01/2018 đến 31/01/2018) thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Lương Viết T giấy phép lái xe số 150086001001 mang tên Lương Viết T đang tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lương Viết T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị bại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND tỉnh Lào Cai (01);
- VKSND huyện Bảo Yên (01);
- CA huyện Bảo Yên (02);
- THADS huyện Bảo Yên (01);
- Sở tư pháp (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (03)
- Đại diện HPBH (6)
- Người liên quan (1)
- Lưu: HS; THS (02), tập án (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Tiến